TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 13/2019/QĐST - DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Nông Cống, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/10/2019 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/DSST ngày 21/8/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn Lộc Tuy, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Thọ Thượng, xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền là 55.000.000đ *(Năm mươi lăm triệu đồng)*; trong đó tiền gốc là: 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng)*, tiền lãi là: 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

Về phương thức trả nợ được chia làm 3 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 26/11/2019, bà H trả cho bà M số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng);*

- Lần 2: Vào ngày 28/02/2020, bà H trả cho bà M số tiền là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng);*

- Lần 3: Vào ngày 16/5/2020, bà H trả cho bà M số tiền còn lại là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng).*

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà M có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan Thi hành án đã ra quyết định Thi hành án nếu bà H không thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

- ***Về án phí***: Bà Lê Thị H phải nộp 1.375.000đ *(Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 1.579.000đ *(Một triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số AA/2017/0002025 ngày 21/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ, VP. TH11.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh